TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 68/2025/HS-ST Ngày 09-6-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Xây;

Bà Ngô Thị Thục .

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 22/2025/QĐ-TA ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Bành Văn N, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1976 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020076005368, cấp ngày 21/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C3; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C, ngõ D, đường C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số A C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bành Viết C (đã chết) và bà Hoàng Thị L; vợ: Nguyễn Thị H, con: có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 120/2014/HSST ngày 28/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2014 *(đã được xóa án tích)*; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2024, đến ngày 06/11/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Hải Thị H1, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1975 tại

thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020175008508, cấp ngày 12/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C3; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số A đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hải A D (đã chết) và bà Hứa Thị L1; chồng: Nguyễn Văn H2, con: có 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2024 đến ngày 06/11/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Hải Kim L2, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1972 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020172003797, cấp ngày 01/11/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C3; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số C đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hải A D (đã chết) và bà Hứa Thị L1; chồng: Dương Văn D1, con: có 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2024 đến ngày 06/11/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Thị H, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1976 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020176004129, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C3; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C đường C, khối E, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số A đường C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Phan Thị T (đều đã chết); chồng: Bành Văn N, con: có 01 con sinh năm 1995; tiền án: Tại Bản án số 08/2011/HSST ngày 24/01/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 17 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2024 đến ngày 06/11/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

5. Hoàng Thị S, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1977 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020177005769, cấp ngày 09/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C3; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số H, ngõ A, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng A Đ và bà Hoàng Thị Q; chồng: Trần Văn G, con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm

giam từ ngày 28/10/2024 đến ngày 06/11/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1950; địa chỉ: số A đường C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Doãn C1, sinh năm 1953; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 50 phút ngày 28/10/2024, tại nhà số A Bà T, khối G, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an thành phố L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Hải Thị H1 đang có hành vi tổng hợp các số lô, đề qua điện thoại. Hải Thị H1 khai nhận cùng ngày, Hải Thị H1 đánh bạc dưới hình thức ghi số lô đề tư nhân với Hải Kim L2, Nguyễn Thị H và một số người khác, sau đó tổng hợp lại chuyển cho cho Bành Văn N và một người phụ nữ tên H3 (không rõ lai lịch) để hưởng hoa hồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu đen, gắn kèm sim số 0345.801.038; số tiền 2.300.000 đồng và đưa Hải Thị H1 về Cơ quan điều tra để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Hải Thị H1 khai nhận: Hàng ngày Hải Thị H1 sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu đen, gắn kèm sim số 0345.801.038 để nhận số lô đề từ khách, sau đó tổng hợp lại và chuyển cho Bành Văn N và một người phụ nữ tên H3 (không rõ lai lịch cụ thể) để hưởng hoa hồng, việc thanh toán tiền sẽ thực hiện trực tiếp vào ngày hôm sau. Ngày 28/10/2024, Hải Thị Hồng nhận của khách và chuyển cho Bành Văn N tổng cộng 11.563 điểm đề hai số; 75 điểm đề 3 số; 1.020 điểm lô xiên và 835 điểm lô tương ứng số tiền là 27.863.500 đồng. H1 nhận của khách và chuyển cho H3 tổng cộng 11.730 điểm đề hai số; 610 điểm lô tương ứng tổng số tiền là 22.217.500 đồng. Ngoài ra, Hải Thị H1 còn nhận của khách 600 điểm đề tương ứng số tiền 450.000 đồng nhưng không chuyển cho ai mà giữ lại để tự trả thưởng. Chiều tối ngày 28/10/2024, khi Hải Thị H1 đang tổng hợp và tính toán số tiền thắng thua sau khi đối chiếu kết quả xổ số Miền Bắc thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hải Thị H1 tại địa chỉ nêu trên, không phát hiện và thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra, Bành Văn N, Hải Kim L2, Nguyễn Thị H và Hoàng Thị S đã khai nhận ngày 28/10/2024 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô tư nhân trái phép.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bành Văn N tại địa chỉ nêu trên, phát hiện và thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu đen, số imei 356616946324293, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Zfold 3 màu đen, số imei: 353249141412938, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53

màu xanh, số imei: 353842194148878, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 86.000.000 đồng. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Hải Kim L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh, số imei: 866787056230191, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra Hải Thị H1, Bành Văn N, Hải Kim L2, Nguyễn Thị H và Hoàng Thị S khai nhận:

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày, Hải Thị H1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu đen, gắn kèm sim số 0345.801.038 để bán số lô, đề cho các cá nhân gồm: Hải Kim L2, Nguyễn Thị H, Hoàng Thị S và một số khách khác qua tin nhắn. Sau đó, H1 tổng hợp lại và chuyển một phần cho Bành Văn N, phần còn lại H1 chuyển cho một người phụ nữ tên H3 (không rõ họ và địa chỉ cụ thể), có số thuê bao là 0392.815.921 theo giá thỏa thuận để hưởng hoa hồng.

Cách tính số lô, đề trúng thưởng theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc của các đối tượng được thống nhất như sau:

- Người mua số đề 02 (hai) số là mua hai chữ số hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền B. Nếu số của người mua mà trùng với 2 chữ số hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền B cùng ngày mua thì trúng thưởng và được chủ đề trả số tiền là: 70.000đ x Số điểm đã mua con số đó.

- Người mua số đề 03 (ba) số là mua ba chữ số hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền B. Nếu số của người mua mà trùng với 3 chữ số hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền B cùng ngày mua thì trúng thưởng và người mua được chủ đề trả số tiền là: 400.000đ x Số điểm đã mua con số đó.

- Người mua số lô là mua 2 (hai) chữ số hàng chục và hàng đơn vị của các giải kết quả xổ số kiến thiết Miền B. Nếu kết quả xổ số kiến thiết Miền B cùng ngày mua mà hàng chục và hàng đơn vị của các giải có xuất hiện con số của người mua thì người mua trúng thưởng. Con số đó xuất hiện 1 lần thì chủ đề trả cho người mua 80.000đ/1 điểm lô, xuất hiện 2 lần thì chủ đề trả cho người mua 160.000đ/1 điểm lô... Số tiền được trả tương ứng với số lần xuất hiện số trúng thưởng trong toàn bộ cơ cấu giải thưởng x 80.000đ x số điểm lô.

- Người mua số lô xiên (gồm có lô xiên 2; lô xiên 3; lô xiên 4) là người mua cặp 2, 3 hoặc 4 số có 2 chữ số hàng chục và hàng đơn vị của các giải kết quả xổ số kiến thiết Miền B. Nếu người mua lô xiên 2 mà hàng chục và hàng đơn vị trong các giải của kết quả xổ số kiến thiết cùng ngày mua xuất hiện đồng thời 02 cặp số của người mua thì người mua cặp số đó trúng thưởng và người mua được chủ đề trả cho số tiền = 10.000đ x Số điểm đã mua 02 cặp số đó; nếu người mua lô xiên 3 mà kết quả xổ số kiến thiết Miền B cùng ngày mua trong các giải xuất hiện đồng thời 03 cặp số của người mua thì trúng thưởng và được chủ đề trả cho số tiền = 40.000đ x Số điểm đã mua 3 cặp số đó; Nếu người mua lô xiên 4 mà kết quả xổ số kiến thiết Miền B cùng ngày mua trong các giải xuất hiện đồng thời 04

cặp số của người mua thì trúng thưởng và được chủ đề trả cho số tiền = 100.000đ x số điểm đã mua 04 cặp số đó.

Quá trình điều tra, bị cáo Hải Thị H1 khai nhận hàng ngày Hải Thị Hồng bán các số lô, đề cho người khác và chuyển với giá như sau:

- Các số đề hai số, ba số, lô xiên bán với giá 750đ/điểm, chuyển cho Bành Văn N và H3 giá 716đ/điểm.

- Các số lô bán với giá 22.000đ/điểm, chuyển cho Bành Văn N và H3 giá 21.800đ/điểm.

Các bị cáo thỏa thuận, sau khi có kết quả xổ số, mọi người sẽ tính toán số tiền thắng thua và thanh toán cho nhau vào ngày hôm sau. Ngày 28/10/2024, thời điểm hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc của các bị cáo bị phát hiện, các bị cáo chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

Kết quả điều tra xác định hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc của các bị cáo như sau:

Hành vi đánh bạc của Hải Kim L2:

Hải Kim L2 và Hải Thị H1 là chị em ruột, do biết Hải Thị H1 có nhận số lô, đề nên Hải Kim L2 đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xanh, lắp sim số 0366.494.802, đăng nhập tài khoản Zalo "Thu Lien" của mình để ghi số lô, đề cho khách sau đó tổng hợp lại các số lô, đề ghi được rồi nhắn tin chuyển cho Hải Thị H1 để được hưởng tiền hoa hồng. Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc hàng ngày, L2 và H1 sẽ tính toán số tiền đánh và số tiền trúng thưởng và thực hiện việc thanh toán tiền trực tiếp với nhau vào ngày hôm sau.

Ngày 28/10/2024, Hải Kim L2 bán số lô, đề cho một số khách qua điện thoại tổng cộng 1571 điểm đề hai số, 220 điểm lô xiên với giá 1.000đ/điểm, tương ứng số tiền là 1.791.000 đồng; 328 điểm lô với giá 22.500đ/điểm tương ứng số tiền là 7.380.000 đồng. Sau đó, L2 tổng hợp lại và chuyển cho Hải Thị H1 với giá 750đ/điểm đề hai số, ba số, lô xiên; 22.000đ/điểm lô.

Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 28/10/2024, số tiền trúng thưởng là 97 điểm lô tương ứng số tiền 97 x 80.000đ = 7.760.000 đồng và 08 điểm đề hai số tương ứng số tiền 08 x 70.000đ = 560.000 đồng.

Căn cứ tài liệu điều tra xác định số tiền đánh bạc của Hải Kim L2 ngày 28/10/2024 là 17.491.000 đồng. Sau khi chuyển cho Hải Thị H1, Hải Kim L2 sẽ được hưởng lợi 611.750 đồng. Thời điểm hành vi đánh bạc bị phát hiện L2 và H1 chưa thanh toán tiền cho nhau nên L2 chưa nhận được số tiền hưởng lợi.

Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị H và Hoàng Thị S:

Nguyễn Thị H biết Hải Thị Hồng bán số lô, đề nên đã sử dụng điện thoại Samsung Fold 3, màu đen lắp sim số 0393.665.977 để nhắn tin mua số lô, đề với H1. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/10/2024, khi H nhắn tin để mua số lô đề với H1 thì có Hoàng Thị S ở đó, do không quen biết Hải Thị H1 nên Hoàng Thị S nhờ Nguyễn Thị H mua giúp các số lô, đề và được H đồng ý. Sau đó H nhắn tin cho H1 để mua các số lô, đề cho bản thân và mua giúp S, gồm tổng cộng 5.200 điểm đề hai số, 600 điểm lô xiên, 610 điểm lô, với giá 750đ/điểm đề hai số, lô

xiên; 22.000đ/điểm lô. Trong đó: Nguyễn Thị H tự mua cho bản thân 4.700 điểm đề hai số, 600 điểm lô xiên và 450 điểm lô tương ứng số tiền là: đề hai số: 4.700 x 750đ = 3.525.00 đồng; lô xiên: 600 x 750đ = 450.00 đồng; lô: 450 x 22.000đ = 9.900.00 đồng. Tổng cộng là 13.875.000 đồng.

Số lô, đề Nguyễn Thị H mua giúp Hoàng Thị S là 500 điểm đề hai số và 160 điểm lô tương ứng số tiền: đề hai số: 500 x 750đ = 375.00 đồng; lô: 160 x 22.000đ = 3.520.00 đồng. Tổng cộng là 3.895.000 đồng. Khi nhờ H mua lô đề, S chưa đưa tiền cho H và H cũng chưa thanh toán tiền với H1.

Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng ngày 28/10/2024, Nguyễn Thị H không trúng thưởng, Hoàng Thị S trúng thưởng 40 điểm lô tương ứng số tiền 40 x 80.000đ = 3.200.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc ngày 28/10/2024 của Nguyễn Thị H được tính gồm số tiền H mua số lô, đề cho bản thân + số tiền H mua số lô, đề giúp S + số tiền Sinh trúng thưởng = 20.970.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 28/10/2024 của Hoàng Thị S là số tiền đánh và số tiền trúng: 3.895.000 + 3.200.000 = 7.095.000 đồng. Do đó, Nguyễn Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 20.970.000 đồng. Hoàng Thị S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 7.095.000 đồng.

Hành vi tổ chức đánh bạc của Hải Thị H1.

Ngày 28/10/2024, Hải Thị Hồng bán số lô, đề cho Nguyễn Thị H, Hải Kim L2, Hoàng Thị S và một số người khác qua điện thoại được tổng cộng 23.968 điểm đề hai số, ba số; 1.020 điểm lô xiên và 1.445 điểm lô tương ứng số tiền là 50.531.000 đồng. Sau đó H1 tổng hợp lại và chuyển cho Bành Văn N tổng cộng 11.638 điểm đề hai số, ba số; 1.020 điểm lô xiên và 835 điểm lô tương ứng số tiền là 27.266.128 đồng; chuyển cho H3 tổng cộng 11.730 điểm đề hai số; 610 điểm lô tương ứng số tiền là 21.696.680 đồng. Hải Thị Hồng giữ lại 600 điểm đề hai số để tự trả thưởng. Số lô đề sau khi chuyển cho N và H3 thì H1 sẽ được hưởng lợi 1.118.192 đồng. Do H1 và N, H3 chưa thanh toán tiền cho nhau nên H1 chưa nhận được số tiền hưởng lợi.

Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng ngày 28/10/2024, trong tổng số lô đề H1 bán được có 230 điểm đề hai số và 315 điểm lô trúng thưởng (Đề: 230 x 70.000đ = 16.100.000đ; Lô: 315 x 80.000đ = 25.200.000đ), tương ứng tổng số tiền là 16.100.000đ + 25.200.000 = 41.300.000 đồng.

Căn cứ kết quả điều tra, xác định số tiền đánh bạc ngày 28/10/2024 của Hải Thị H1 là 50.531.000 + 41.300.000 = 93.831.000 đồng. Do đó Hải Thị H1 phải chịu trách nhiệm về hành vi tổ chức đánh bạc với tổng số tiền là 93.831.000 đồng.

Hành vi tổ chức đánh bạc của Bành Văn N.

Hàng ngày, Bành Văn N sử dụng số thuê bao 0347.235.326 được lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A53, màu xanh để nhận tin nhắn, bán số lô, đề của Hải Thị H1 và một số khách qua điện thoại, sau đó tổng hợp lại và chuyển đến số thuê bao 0948.826.991 của một người đàn ông tên Đ1 (không rõ

họ và địa chỉ cụ thể) với giá như sau:

Các số đề hai số, ba số, bán với giá 716đ/điểm, chuyển cho Đ1 giá 715đ/điểm; Các số lô xiên bán với giá 670đ/điểm, chuyển cho Đ1 giá 650đ/điểm; Các số lô bán với giá 21.700đ/điểm, chuyển cho Đ1 giá 21.650đ/điểm.

Ngày 28/10/2024, Bành Văn N bán cho khách tổng cộng 45.078 điểm đề hai số, ba số (45.078 x 716đ = 32.275.848đ); 2.755 điểm lô xiên (2.755 x 670đ = 1.845.850đ) và 8.101 điểm lô (8.101 x 21.700đ = 175.791.700đ) tương ứng số tiền là 32.275.848đ + 1.845.850đ + 175.791.700đ = 209.913.398 đồng. Sau khi chuyển cho Đ1, Bành Văn N sẽ được hưởng lợi 1.315.337 đồng.

Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng ngày 28/10/2024, trong tổng số lô, đề Bành Văn N đã bán có: 750 điểm đề hai số (750 x 70.000đ = 52.500.000đ); 30 điểm đề giải nhất (30 x 70.000đ = 2.100.000đ); 03 điểm lô xiên 2 (03 x 10.000đ = 30.000đ) và 1.538 điểm lô (1.538 x 80.000đ = 123.040.000đ) trúng thưởng, tương ứng số tiền là 52.500.000đ + 2.100.000đ + 30.000đ + 123.040.000đ = 177.670.000 đồng.

Căn cứ tài liệu điều tra, số tiền đánh bạc của Bành Văn N là số tiền bán số lô, đề 209.913.398đ + số tiền trúng thưởng 177.670.000đ = 387.583.398 đồng. Do đó Bành Văn N phải chịu trách nhiệm về hành vi tổ chức đánh bạc với tổng số tiền là 387.583.398 đồng.

Kết luận giám định số 87/KL-PC09 ngày 02/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: số tiền 2.300.000 đồng thu giữ của Hải Thị H1 và số tiền 86.000.000 đồng thu giữ của Bành Văn N đều là tiền Ngân hàng N2.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Bành Văn N, Hải Thị H1, H4 kim L2, Nguyễn Thị H, Hoàng Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKS, ngày 26-5-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Bành Văn N, Hải Thị H1 về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hải Kim L2, Nguyễn Thị H và Hoàng Thị S về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan Điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Bành Văn N xin lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị L trình bày: Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bành Văn N là con trai của bà và thu giữ số tiền 86.000.000 đồng. Hiện nay bà Hoàng Thị L đang ở cùng con Bành Văn N, số tiền bị thu giữ là tiền của bà gửi nhờ trong két sắt của Bành Văn N, đây là tiền riêng của bà không liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc của Bành Văn N. Bà Hoàng Thị L đề nghị xin lại số tiền này để chi phí sinh hoạt cá nhân cho bà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bành Văn N, Hải Thị H1 phạm tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hải Kim L2, Nguyễn Thị H và Hoàng Thị S phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bành Văn N từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hải Thị H1 từ 14 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hải Kim Liên từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Hoàng Thị Sinh T1 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Không đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu số tiền các bị cáo đánh bạc trong ngày 28/10/2024, cụ thể: Bị cáo Bành Văn N 182.647.000 đồng; bị cáo Hải Thị H1 23.590.000 đồng; bị cáo Hải Kim L2 9.171.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị H 13.875.000 đồng; bị cáo Hoàng Thị S 3.895.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu, hóa giá sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 màu xanh, số imei: 353842194148878, thu giữ của bị cáo Bành Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Zfold 3 màu đen, số imei: 353249141412938, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh, số imei: 866787056230191, thu giữ của bị cáo Hải Kim L2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu đen, gắn kèm sim số 0345.801.038, thu giữ của bị cáo Hải Thị H1; tất cả đều là máy cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 2.300.000 đồng thu giữ của Hải Thị H1.

Trả lại bị cáo Bành Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu đen, số imei 356616946324293, máy cũ đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bà Hoàng Thị L số tiền 86.000.000 đồng.

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày biết hành vi đánh bạc đã thực hiện là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người chứng kiến vắng mặt, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng và việc thu thập bảo quản tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 28/10/2024, trên địa bàn thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Bành Văn N, Hải Thị H1, Hải Kim L2, Nguyễn Thị H và Hoàng Thị S đã có hành vi Tổ chức đánh bạc, Đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi số lô, đề tư nhân tính thắng thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng hàng ngày. Do thời điểm phát hiện các bị cáo ghi số lô, đề tư nhân sau thời gian mở thưởng, nên số tiền tổ chức đánh bạc, đánh bạc của từng bị cáo cụ thể như sau: Bị cáo Bành Văn N bán số lô, đề cho khách, đồng thời nhận số lô, đề hàng ngày của bị cáo Hải Thị Hồng C2 đến rồi tổng hợp lại và chuyển toàn bộ số lô, số đề đã nhận cho một người đàn ông tên Đại để hưởng phần trăm chênh lệch; số tiền bị cáo đã mua, bán số lô, đề ngày 28/10/2024 là 387.583.398 đồng, trong đó số tiền bán cho khách và tiền bị cáo Hải Thị Hồng C2 cho là 209.913.398 đồng, số tiền khách trúng thưởng là 177.670.000 đồng. Bị cáo Hải Thị Hồng B1 số lô, đề cho khách, đồng thời là thư ký nhận số lô, đề của bị cáo Hải Kim L2 chuyển đến rồi tổng hợp lại và chuyển toàn bộ số lô, số đề đã nhận cho bị cáo Bành Văn N và một người tên H3 để hưởng phần trăm chênh lệch; số tiền bị cáo đã mua, bán số lô, đề ngày 28/10/2024 là 93.931.000 đồng, trong đó số tiền bán cho khách và tiền bị cáo Hải Kim L2 chuyển cho là 50.531.000 đồng, số tiền khách trúng thưởng là 41.300.000 đồng. Bị cáo Hải Kim L2 là Thư ký bán số lô, đề cho khách sau đó chuyển cho bị cáo Hải Thị H1 để hưởng hoa hồng; số tiền bị cáo Hải Kim L2 đã mua, bán số lô, đề ngày 28/10/2024 là 17.491.000

đồng, trong đó số tiền bán cho khách là 9.171.000 đồng, số tiền khách trúng thưởng là 8.320.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị H và Hoàng Thị S thực hiện hành vi đánh bạc với bị cáo Hải Thị H1; số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị H là 20.970.000 đồng, trong đó số tiền tự đánh bạc là 13.875.000 đồng, số tiền mua hộ cho Hoàng Thị S là 7.095.000 đồng (gồm tiền mua là 3.895.000 đồng và tiền trúng thưởng là 3.200.000 đồng); số tiền đánh bạc của bị cáo Hoàng Thị S là 7.095.000 đồng, trong đó tiền mua là 3.895.000 đồng và tiền trúng thưởng là 3.200.000 đồng .

[4] Căn cứ Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, số tiền dùng đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, đề là tiền mà người chơi đã bỏ ra để mua số lô, đề cộng với số tiền trúng thưởng. Với hành vi trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bành Văn N, Hải Thị H1 phạm tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị H, Hải Kim L2, Hoàng Thị S phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc dưới hình thức mua số lô đề tư nhân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm hưởng lợi nhuận thu lợi bất chính. Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo Bành Văn N phạm tội với số tiền lớn, có vai trò cao nhất; các bị cáo Hải Thị H1, Nguyễn Thị H, Hải Kim L2, Hoàng Thị S số tiền thực phạm tội ít hơn, hưởng lợi không lớn, có vai trò lần lượt thấp hơn.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bành Văn N, Hải Thị H1, Hải Kim L2, Hoàng Thị S đều không có. Bị cáo Nguyễn Thị H tại Bản án số 08/2011/HSST ngày 24/01/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 17 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hải Kim L2, Hoàng Thị S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị H có bố đẻ là ông Nguyễn Văn N1 được tặng huân, huy chương kháng chiến, bị cáo Hải Thị H1 hiện nay chồng bị tâm thần mức độ nặng bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, ngày 15/5/2025 có đóng góp từ thiện tại Hội chữ thập đỏ; bị cáo Bành Văn N hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, ngày 04/12/2024 có đóng góp từ thiện tại Hội chữ thập đỏ, thể hiện sự đóng cho xã hội nên các tình tiết này các

bị cáo được hưởng là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo Hải Thị H1, Hải Kim L2, Hoàng Thị S đều không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này thì chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, có nhân thân tốt, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Bành Văn N năm 2014 bị xử phạt về tội Đánh bạc, tuy đã được xóa án tích, nhưng lại tiếp tục phạm tội Đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thị H năm 2011 bị xử phạt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, nên đánh giá nhân thân xấu.

[9] Từ những nhận định trên thấy, các bị cáo Hải Kim L2, Hoàng Thị S thực hiện hành vi đánh bạc giản đơn, có mức độ phạm tội thấp hơn, có nhân thân tốt, các bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hải Thị H1 có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có ý thức chấp hành đầy đủ mọi quy định của địa phương nơi cư trú và chính sách pháp luật của Nhà nước, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và việc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Như vậy, các bị cáo có đủ các điều kiện cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho các bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và sự giúp đỡ của gia đình cũng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và bảo đảm tính răn đe, giáo dục.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội mục đích hưởng lợi bất chính, theo quy định tại khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Theo kết quả xác minh thể hiện đối với các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng có giá trị, bị cáo Hải Thị H1 là lao động duy nhất, các bị cáo phạm tội đánh bạc mức độ không lớn, chưa được hưởng lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; riêng bị cáo Bành Văn N có vai trò cao nhất trong vụ án, có tài sản riêng, nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền đánh bạc ngày 28/10/2024 các bị cáo chưa thanh toán tiền cho nhau, do đó số tiền từng bị cáo bán số lô, đề cho khách nhưng không khai rõ để xác định được người khách mua thì cần phải truy thu từ từng bị cáo; đối với số tiền đã bị truy thu, khi chuyển tiếp cho bị cáo khác thì số tiền này không bị truy thu ở bị cáo nhận chuyển; số tiền trúng thưởng, do

các bị cáo chưa thanh toán cho nhau tiền, nên không truy thu. Cụ thể truy thu số tiền các bị cáo đánh bạc trong ngày 28/10/2024 như sau: Bị cáo Bành Văn N 182.647.000 đồng; bị cáo Hải Thị H1 23.590.000 đồng; bị cáo Hải Kim L2 9.171.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị H 13.875.000 đồng; bị cáo Hoàng Thị S 3.895.000 đồng.

[12] Về vật chứng: Các điện thoại di động do các bị cáo sử dụng trao đổi việc mua bán số lô đề, là phương tiện phạm tội, cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách nhà nước, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 màu xanh, số imei: 353842194148878; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Zfold 3 màu đen, số imei: 353249141412938; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh, số imei: 866787056230191; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu đen, gắn kèm sim số 0345.801.038; tất cả đều là máy cũ đã qua sử dụng. Số tiền 2.300.000 đồng thu giữ của Hải Thị H1 là tiền bán số lô đề, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu đen, số imei 356616946324293, máy cũ đã qua sử dụng, không liên quan đến tội phạm, trả lại cho bị cáo Bành Văn N, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với số tiền 86.000.000 đồng là tiền thu giữ trong két sắt của bị cáo Bành Văn N, nhưng là tiền của bà Hoàng Thị L gửi nhờ, số tiền này không phải tiền liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bà Hoàng Thị L.

[13] Đối với các số thuê bao 0356.084.344; 0366.979.725; 0394.313.986; 0359.218.677; 0386.485.320 là các số thuê bao mua số lô, đề với Bành Văn N. Quá trình điều tra các bị cáo không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ cụ thể, không có căn cứ để xác minh làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

[14] Đối với những người mua số lô, đề với Hải Thị H1, Bành Văn N và Hải Kim L2 vào ngày 18/10/2024, do các bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ được để xử lý.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố L về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và các nội dung khác, nội dung nào phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận.

[16] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[17] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bành Văn N.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hải Thị H1.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hải Kim L2, Hoàng Thị S.

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 296; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Bành Văn N, Hải Thị H1 phạm tội Tổ chức đánh bạc.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Hải Kim L2, Hoàng Thị S phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Bành Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; được trừ 09 ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/10/2024 đến ngày 06/11/2024). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Hải Thị H1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/6/2025).

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù; được trừ 09 ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/10/2024 đến ngày 06/11/2024). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.4. Xử phạt bị cáo Hải Kim L2 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/6/2025).

2.5. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/6/2025).

Giao các bị cáo Hải Thị H1 và Hải Kim L2 cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Thị S cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Hải Thị H1, Hải Kim L2, Hoàng Thị S thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã tuyên cho người được hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Bành Văn N 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Truy thu để sung ngân sách Nhà nước:

- Bị cáo Bành Văn N số 182.647.000đ (một trăm tám mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

- Bị cáo Hải Thị H1 số tiền 23.590.000đ (hai mươi ba triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Hải Kim L2 số tiền 9.171.000đ (chín triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 13.875.000đ (mười ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

- Bị cáo Hoàng Thị S số tiền 3.895.000đ (ba triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

5. Về xử lý vật chứng:

5.1. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

5.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Zfold 3 màu đen, số imei: 353249141412938, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 màu xanh, số imei: 353842194148878, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh, số imei: 866787056230191, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu đen, gắn kèm sim số 0345.801.038, máy cũ đã qua sử dụng.

5.3. Trả lại cho bị cáo Bành Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu đen, số imei 356616946324293, máy cũ đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5.4. Trả lại cho bà Hoàng Thị L số tiền 86.000.000đ (tám mươi sáu triệu đồng).

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2025 giữa Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/6/2025 tại Phòng G1).

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Bành Văn N, Hải Thị H1, Nguyễn Thị H, Hải Kim L2, Hoàng Thị S mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người có QLNVLQĐVA;
- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ, Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Ninh